

Số: 1901/QĐ-CTHADS

Vĩnh Phúc, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai việc xác định tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên được giao đầu năm 2024 theo Nghị Quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-TCTHADS ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc xác định tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên được giao đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 1584/QĐ-CTHADS ngày 02/10/2024 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc về việc xác định tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên được giao đầu năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính Phủ;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Cục,

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Công bố công khai xác định kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn phí thi hành án được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Văn phòng Cục (theo các biểu đính kèm).

Hình thức công khai: Trên trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, bộ phận Kế toán ngân sách, Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Vụ KHTC-Tổng cục THADS (b/c);
- Các Phó cục trưởng (đ/b);
- Lưu: VT, KTHCSN. /s/

CỤC TRƯỞNG

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Kim Yến

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Chương: 014

XÁC ĐỊNH DỰ TOÁN TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% CHI NSNN

(Kèm theo Quyết định số 1901/QĐ- CCTHADS ngày 08/10/2024 của Cục THADS Vĩnh Phúc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	0
	trong đó:	
	Nộp NSNN	
	Nộp về Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp	
	Chuyển Quỹ KTHCSN	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	34,400,000
I	Chi tiết kiệm 40% để CCTL	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	34,400,000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34,400,000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
I	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	192,530,000
1	Chi quản lý hành chính	192,530,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	192,530,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.3	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 14, tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương)	
2	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-khoản 085)	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc

Chương: 014

XÁC ĐỊNH DỰ TOÁN TIẾT KIỆM, CẮT GIẢM 5% CHI NSNN

(Kèm theo Quyết định số 1901/QĐ- CCTHADS ngày 08/10/2024 của Cục THADS Vĩnh Phúc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	0
	trong đó:	
	Nộp NSNN	
	Nộp về Tổng cục THADS - Bộ Tư pháp	
	Chuyển Quỹ KTHCSN	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2,555,000
I	Chi tiết kiệm 40% để CCTL	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	2,555,000
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2,555,000
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	55,312,000
1	Chi quản lý hành chính	55,312,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	55,312,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
1.3	Kinh phí thực hiện không tự chủ (nguồn 14, tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm năm 2022 để tạo nguồn cải cách tiền lương)	
2	Chi sự nghiệp đào tạo (Loại 070-khoản 085)	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
3	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	